TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/ DS –ST
Ngày: 14 - 9 - 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân 1. Ông **Phan Thanh Dũng**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên toà:

Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1965. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1/ Ông **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1964. (Có mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim L** (Nguyễn Thị L), sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn K có trách nhiệm trả số tiền 130.000.000 đồng.

Phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Vào ngày 26/3/2020 tôi có cho ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị Kim L mượn 130.000.000 đồng, không có tính lãi suất có làm hợp đồng cho mượn do ông K và bà L ký tên nhận nợ. Thời hạn mượn là 2 tháng. Khi đến hạn ông K và bà L không trả nợ nên nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn K có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 130.000.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi

Bà Nguyễn Thị Kim L (bị đơn) trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 26/3/2020 bà và chồng của bà là Huỳnh Văn K có làm hợp đồng mượn tiền của ông Nguyễn Văn N với số tiền 130.000.000 đồng, thời gian mượn là 2 tháng. Lý do làm biên nhận này là do ngày 18/9/2015 vợ chồng bà có hỏi vay của ông Nguyễn Văn N 50.000.000 đồng, đến ngày 18/9/2016 hỏi vay thêm 20.000.000 đồng. Mỗi tháng đóng tiền lãi là 3.500.000 đồng đến ngày 30/4/2019 thì không đóng lãi cho đến nay. Những lần đóng lãi thì không có làm biên nhận. Bên cạnh đó vợ chồng bà có thiếu tiền hụi của ông N là 18.000.000 đồng. Do đó ngày 26/3/2020 bà và chồng bà có ký tên vào biên nhận (hợp đồng cho mượn) với số tiền 130.000.000 đồng. Bà và chồng bà không có tranh chấp, không có yêu cầu tính lãi lại, xác định không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Do bận công việc nên chồng bà không tham gia hòa giải được nhưng vợ chồng tôi thống nhất trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 130.000.000 đồng theo hợp đồng cho mượn nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Ông Huỳnh Văn K (bị đơn) trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của vợ ông là bà L. Ông xác định không có yêu cầu phản tố trong vụ án, đồng ý cùng bà L trả cho N số tiền 130.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả dứt nợ do hoàn cảnh của vợ chồng ông gặp khó khăn, có kêu bán nhà đất nhưng chưa được. Ngoài ra ông không còn trình bày gì thêm.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận (kèm theo bài phát biểu của Kiểm sát viên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Vào ngày 26/3/2020 ông Nguyễn Văn N có cho ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị Kim L mượn 130.000.000 đồng, không có tính lãi suất có làm hợp đồng cho mượn do ông K và bà L ký tên nhận nợ. Thời hạn mượn là 2 tháng. Đối với bà Nguyễn Thị Kim L cho rằng ngày 18/9/2015 vợ chồng bà có hỏi vay của ông Nguyễn Văn N 50.000.000 đồng, đến ngày 18/9/2016 hỏi vay thêm 20.000.000 đồng. Mỗi tháng đóng tiền lãi là 3.500.000 đồng đến ngày 30/4/2019 thì không đóng lãi cho đến nay nhưng phía bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không có yêu cầu phản tố trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn K cũng thừa nhận và đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn N 130.000.000 đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh.

[4] Đối với yêu cầu xin trả dần số tiền 130.000.000 đồng với phương thức 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ của bà L và ông K không được ông Nguyễn Văn N đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Cần buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn K có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền 130.000.000 đồng là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Cần buộc ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị Kim L chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 463, 466 và Điều 357 của Bộ Luật Dân sự;

Điều 26, 35, 91, 92 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N. Buộc bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L) và ông Huỳnh Văn K có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

Đối với số tiền phải thi hành thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Kim L (Nguyễn Thị L) và ông Huỳnh Văn K có trách nhiệm nộp 6.500.000 đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N 3.250.000 đồng tiền tạn ứng án phí theo biên lai thu tiền số 015662 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm. /.

Nơi nhận :
-TAND Tp Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên